

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VAN AN
Van An Valuation and Auditing Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

*cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
cùng với Báo cáo của Kiểm toán viên*

Trụ Sở Chính: 200 Lê Lâm, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM

Tel: (028) 6269 3556

Fax: (028) 6269 3559

Email: vaca@vanankt.com.vn

Web: kiemtoanvanan.com.vn

Kiểm toán, Thẩm định giá, Kế toán và Đại lý thuế
Auditing, Valuation, Accounting and Tax Agent

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC
152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
cùng với Báo cáo của Kiểm toán viên*

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC
152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	06 - 7
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	8
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	9
<i>Thuyết minh báo cáo tài chính</i>	10 - 24

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... **06747.01** Quyển số: **01** SCT/BS

Ngày..... **28-09-2023**



Vũ Thụy Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY

Thành lập: Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng; Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp; Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh giá trị doanh nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước để chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Công ty đã chuyển đổi hình thức sở hữu vốn thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy (07) ngày 18 tháng 11 năm 2021 với mã số doanh nghiệp 3800100802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần.

Vốn điều lệ: 56.318.950.000 đồng, tương đương 5.631.895 cổ phần, mệnh giá 10.000/Cổ phần.

Hoạt động chính: Hoạt động chính: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê; Khai thác, chế biến khoáng sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Thăm dò khoáng sản, lập dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ, thiết kế nổ mìn và thăm định thiết kế khai thác mỏ; Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, bê tông nhựa nguội và các loại sản phẩm bê tông cấu kiện đúc sẵn.

Trụ sở chính: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG, PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN ĐỔI

- Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng, bao gồm có các đơn vị trực thuộc như sau:

- + Xí nghiệp Xây dựng: thành lập theo Quyết định số 09/QĐ-CT ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước; Trụ sở tại 152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (Không đăng ký kinh doanh);
- + Xí nghiệp Khai thác và Chế biến Đá Núi Gió: thành lập theo Quyết định số 12/QĐ-CT ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước; Trụ sở tại 152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (Không đăng ký kinh doanh);

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban tổng giám đốc công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

30/11
C
TÁCH
H TOÁN
VA
PHỤ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng tại ngày lập báo cáo này như sau:

	Chức vụ	Ghi chú
1. Hội đồng quản trị		
01 Ông Lê Minh Thân	Chủ tịch	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
02 Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
03 Ông Hoàng Hữu Toán	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
04 Bà Nguyễn Thị Thái Hòa	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
2. Ban Kiểm soát		
01 Ông Tô Minh Phong	Trưởng ban	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022.
02 Bà Nguyễn Thị Lành	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
03 Bà Nguyễn Thị Thu Phương	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
3. Ban Tổng Giám đốc		
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Theo Quyết định HĐQT số 22/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2022
Ông Hoàng Hữu Toán	Phó Tổng Giám đốc	Theo Quyết định HĐQT số 22A/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2022
4. Kế toán trưởng		
Bà Nguyễn Thị Thái Hòa		Theo Quyết định HĐQT số 22B/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2022

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính riêng kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Tổng Giám đốc

Vũ Thanh Hải

Tổng Giám đốc

Bình Phước, ngày 27 tháng 03 năm 2023



Số: 001/10TC/2023/BCKT-VACA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước gọi tắt là ("Công ty"), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 24.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An



Handwritten signature of Nguyễn Thị Oanh

Handwritten signature of Võ Thị Ái

Nguyễn Thị Oanh - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN: 3224-2020-110-1

Võ Thị Ái - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN: 4131-2022-110-1

TP.HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2023

0447:
CÔ
ÁCH NH
N TOÁN
VẠN
THU

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		54.106.126.714	55.757.658.567
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		40.682.536.700	33.776.779.027
1. Tiền	111	V.1	2.182.536.700	7.213.232.012
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.1	38.500.000.000	26.563.547.015
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.500.000.000	11.552.142.466
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	4.500.000.000	11.552.142.466
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.921.115.265	8.627.870.740
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.295.029.010	6.813.887.062
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	235.718.524	143.504.808
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.555.449.141	1.670.478.870
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137		(165.081.410)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	-	1.800.866.334
1. Hàng tồn kho	141		-	1.800.866.334
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.474.749	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.474.749	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		21.985.005.697	23.010.395.741
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.061.994.102	1.428.560.511
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	1.061.994.102	1.428.560.511
II. Tài sản cố định	220		3.307.563.371	3.698.449.201
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	3.307.563.371	3.698.449.201
<i>Nguyên giá</i>	222		19.333.110.243	16.787.203.856
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.025.546.872)	(13.088.754.655)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		12.239.212.413	13.181.571.403
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.9	11.200.989.022	11.200.989.022
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.9	5.440.000.000	5.440.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(4.401.776.609)	(3.459.417.619)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.376.235.811	4.701.814.626
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	5.376.235.811	4.701.814.626
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		76.091.132.411	78.768.054.308

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		14.589.881.317	20.529.437.217
I. Nợ ngắn hạn	310		14.589.881.317	20.529.437.217
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.547.043.896	2.293.538.575
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.003.780.658	10.908.449.085
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.911.618.378	2.704.131.489
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.526.860.174	56.400.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.593.723.505	3.854.536.767
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	22.789.076	522.967.665
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	(15.934.370)	189.413.636
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		61.501.251.094	58.238.617.091
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	61.501.251.094	58.238.617.091
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.182.301.094	1.919.667.091
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	527.214
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.182.301.094	1.919.139.877
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		76.091.132.411	78.768.054.308

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc


Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	69.888.101.176	47.004.647.376
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng	10		69.888.101.176	47.004.647.376
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	54.406.528.532	35.844.483.845
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.481.572.644	11.160.163.531
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.744.186.654	1.640.772.548
7. Chi phí tài chính	22		942.358.990	2.992.909.629
Trong đó: chi phí lãi vay	22a		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	9.915.099.375	7.321.946.862
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.368.300.933	2.486.079.588
11. Thu nhập khác	31	VI.5	259.320.238	120.860.915
12. Chi phí khác	32	VI.6	119.795.843	166.411.693
13. Lợi nhuận khác	40		139.524.395	(45.550.778)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.507.825.328	2.440.528.810
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	1.325.524.234	521.388.101
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.182.301.094	1.919.140.709

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC
 Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.507.825.328	2.440.528.810
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2.936.792.217	3.077.514.188
- Các khoản dự phòng	03		1.107.440.400	2.992.909.629
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.744.186.654)	(1.640.772.548)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(1.969.166.920)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.807.871.291	4.901.013.159
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(460.800.684)	3.418.924.013
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.800.866.334	294.962.151
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.345.753.110)	5.076.533.883
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(674.421.185)	3.167.348.275
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(713.979.018)	(837.062.940)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		622.398.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.036.412.175)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.999.769.453	16.021.718.541
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		(2.545.906.387)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.500.000.000)	(35.982.760.905)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.552.142.466	24.430.618.439
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.744.186.654	1.640.772.548
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		6.250.422.733	(9.911.369.918)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.344.434.513)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.344.434.513)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.905.757.673	6.110.348.623
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		33.776.779.027	27.666.430.404
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		40.682.536.700	33.776.779.027

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Ngày 27 tháng 03 năm 2023
 Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Thành lập:

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng; Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp; Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh giá trị doanh nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước để chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Công ty đã chuyển đổi hình thức sở hữu vốn thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy (07) ngày 18 tháng 11 năm 2021 với mã số doanh nghiệp 3800100802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần.

Vốn điều lệ: 56.318.950.000 đồng, tương đương 5.631.895 cổ phần, mệnh giá 10.000/Cổ phần.

Hoạt động chính:

Hoạt động chính:
Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Khai thác, chế biến khoáng sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Thăm dò khoáng sản, lập dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ, thiết kế nổ mìn và thăm định thiết kế khai thác mỏ; Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, bê tông nhựa nguội và các loại sản phẩm bê tông cấu kiện đúc sẵn.

Trụ sở chính:

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

2. KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam (VND).

3. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Hình thức kế toán áp dụng

540
GT
NH
VÀ
A
PW

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính”.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm hàng hóa tồn kho bị giảm (do hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm, luân chuyển, v.v) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào giá vốn hàng bán trong năm.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, thực tế đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ. Giá trị hàng xuất kho được xác định vào cuối năm.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	02 - 05 Năm
Máy móc, thiết bị	03 - 10 Năm
Phương tiện vận tải	02 - 05 Năm

Xây dựng cơ bản dở dang

Các dự án đang được xây dựng và phát triển cho mục đích sử dụng hỗn hợp trong tương lai như tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chi phí phân bổ và tài sản để bán (hàng tồn kho) được phân loại là xây dựng cơ bản dở dang và được thể hiện theo giá gốc, cho đến khi việc xây dựng hoặc phát triển được hoàn thành hoặc giá gốc được xác định một cách đáng tin cậy cho các tài sản này. Tại thời điểm đó chúng được phân loại và sau đó được ghi nhận là tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chi phí trả trước hoặc hàng tồn kho. Tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chi phí trả trước và hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, chúng được ghi nhận theo các chính sách kế toán được thể hiện trong các thuyết minh tương ứng.

Tất cả các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua và phát triển một dự án, chi phí phát sinh từ quyền sử dụng đất đi thuê, và tất cả chi phí vốn sau đó cho việc phát triển dù điều kiện là chi phí mua được vốn hóa.

Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của

Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Chi phí trả trước

Các loại chi phí được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế kinh doanh có thời gian phân bổ 10 năm

Công cụ dụng cụ có thời gian phân bổ 1 năm đến 2 năm

Chi phí sửa chữa TSCD có thời gian phân bổ từ 2 năm đến 3 năm

Chi phí đền bù tại mỏ đá Núi Gió có thời gian phân bổ 5 năm

Chi phí đầu tư khác tại mỏ đá Núi Gió có thời gian phân bổ từ 5 năm đến 17 năm

Phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp của chủ sở hữu.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do góp vốn bằng ngoại tệ ghi nhận vào vốn khác của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận được ghi nhận là số lãi/(lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các thành viên góp vốn sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận và điều chỉnh hồi tố do những thay đổi về chính sách kế toán hay sai sót của các năm trước và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập bảng cân đối kế toán.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như ban Giám đốc, hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Việt nam đồng	
Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền	
- Tiền mặt	71.890.153
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	7.141.341.859
- Tương đương tiền (**)	26.563.547.015
Cộng:	33.776.779.027
	Số đầu năm
	5.908.172.791
	1.232.149.210
	1.019.858
	7.141.341.859
(*) Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	
Ngân hàng Đầu tư Bình Phước	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng SHB	5.908.172.791
Tiền gửi Ngân Hàng Nam Á	1.232.149.210
Cộng:	1.019.858
	7.141.341.859
(**) Các khoản tương đương tiền	
Tiền gửi tiết kiệm tại Nam Á Bình Phước	Số đầu năm
Tiền gửi tiết kiệm tại SHB Bình Phước	4.563.547.015
Tiền gửi tiết kiệm tại BIDV Bình Phước	22.000.000.000
Cộng:	26.563.547.015
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	
b1) Ngắn hạn	
- Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	Số đầu năm
Tiền gửi tiết kiệm tại SHB Bình Phước	Giá gốc
Tiền gửi tiết kiệm tại NH Nam Á	Giá trị ghi sổ
	Số cuối năm
	Giá gốc
	Giá trị ghi sổ
	Số đầu năm
	9.500.000.000
	2.052.142.466
	11.552.142.466
3. Phải thu của khách hàng	
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	
Loại tiền tệ	Số cuối năm
Ngoại tệ	VNĐ
	Giá gốc
	Giá trị ghi sổ
	Số đầu năm
	VNĐ
	12540

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công trình Nâng cấp đường TPT5 đoạn từ TPT8 đến TPT4 xã Thanh Phú, thị xã Bình Long (2690 m)	VNĐ	-	173.424.000	-	-	2.793.424.000	-
Công ty TNHH Cầu đường Đồng Phú	VNĐ	-	-	-	-	166.316.040	-
CÔNG TY TNHH VẬN TÀI CHÂU THANH	VNĐ	-	863.901.818	-	-	807.836.745	-
Công trình Nâng cấp cầu Sóc Bê qua đường liên xã Thanh Phú - Thanh	VNĐ	-	517.204.000	-	-	1.136.605.000	-
Gợi thầu: XL-03: Thi công xây dựng, cải tạo các hạng mục doanh trại Ban CHQS thành phố Đồng Xoài (trừ	VNĐ	-	3.886.908.000	-	-	611.075.699	-
XN KT&CB ĐÁ NÚI GIÓ	VNĐ	-	853.591.192	-	-	1.298.629.578	-
Khách hàng khác (*)		-	-	-	-	-	-
Cộng		-	6.295.029.010	-	-	6.813.887.062	-

Khoản công nợ chậm thu hồi: 548.362.133 đồng

4. Trả trước người bán**a) Trả trước người bán ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Ngoại tệ	Số cuối năm VNĐ	Dự phòng	Ngoại tệ	Số đầu năm VNĐ	Dự phòng
VNĐ	-	60.000.000	-	-	60.000.000	-
Công ty CP Thâm định giá Đồng Nai		-	-	-	-	-
Chi nhánh Tp.HCM - CTY CP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội		-	-	-	49.500.000	-
CTY TNHH MTV TM Thành Chung	VNĐ	139.864.000	-	-	-	-
Nhà cung cấp khác	VNĐ	35.854.524	-	-	34.004.808	-
Cộng		235.718.524	-	-	143.504.808	-

5. Phải thu khác**a) Ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Ngoại tệ	Số cuối năm VNĐ	Dự phòng	Ngoại tệ	Số đầu năm VNĐ	Dự phòng
VNĐ	-	1.799.482.139	-	-	1.395.243.870	-
- Phải thu khác		-	-	-	-	-
Công ty TNHH Khoáng sản Phu Miêng (Cổ tức)	VNĐ	672.602.940	-	-	672.602.940	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH Khoáng sản Phu Miêng (cho vay)	VND	-	60.000.000	-	-	-
Tạm ứng giải phóng mặt bằng - BQLDA Bình Phước	VND	-	300.000.000	-	-	-
CN Công ty TNHH MTV CN HCM Mỏ Nam Bộ (Điện T12)	VND	-	12.053.455	-	-	18.620.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ánh Nguyễn (bảo lãnh thực hiện hợp đồng)	VND	-	460.065.744	-	-	409.260.930
Lãi tiền gửi phải thu	VND	-	294.760.000	-	-	294.760.000
Khác	VND	-	755.967.002	-	-	275.235.000
- Tạm ứng						
Trang Chân Nguyễn	VND	-	285.000.000	-	-	5.000.000
Hà Đức Cường	VND	-	470.000.000	-	-	262.000.000
Cá nhân Khác	VND	-	967.002	-	-	8.235.000
b) Dài hạn						
Ký quỹ phục hồi môi trường		-	1.061.994.102	-	-	1.428.560.511
Ký quỹ Bảo lãnh thực hiện HĐ tại NH SHB		-	974.880.102	-	-	902.274.511
Cộng		-	87.114.000	-	-	526.286.000
		-	3.617.443.243	-	-	3.099.039.381

6. Hàng tồn kho

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang(*)
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang xây dựng

Cộng

(*) Khoản mục này là thành phẩm (dã) sản xuất chưa tiêu thụ. Công ty chỉ thực hiện tính một số chi phí trực tiếp chính cho giá trị thành phẩm tồn.

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá							

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số dư đầu năm	1.751.988.426	14.341.637.249	604.588.181	88.990.000	-	16.787.203.856
- Tăng trong năm	-	1.561.762.933	984.143.454	-	-	2.545.906.387
Số dư cuối năm	1.751.988.426	15.903.400.182	1.588.731.635	88.990.000	-	19.333.110.243
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	1.593.955.214	10.842.546.927	582.448.181	69.804.333	-	13.088.754.655
- Khấu hao trong năm	52.677.737	2.595.977.298	270.133.547	18.003.635	-	2.936.792.217
Số dư cuối năm	1.646.632.951	13.438.524.225	852.581.728	87.807.968	-	16.025.546.872
Giá trị còn lại							
- Tại ngày đầu năm	158.033.212	3.499.090.322	22.140.000	19.185.667	-	3.698.449.201
- Tại ngày cuối năm	105.355.475	2.464.875.957	736.149.907	1.182.032	-	3.307.563.371

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

9. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty con

Công ty TNHH Khoáng sản Phu Miêng (**)

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty CP Khoáng sản FICO - Bình Phước (*)

Dự phòng

Cộng:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
51,0%	11.200.989.022	11.200.989.022
30,56%	11.200.989.022	11.200.989.022
	5.440.000.000	5.440.000.000
	5.440.000.000	5.440.000.000
	(4.401.776.609)	(3.459.417.619)
	12.239.212.413	13.181.571.403

(*): Công ty CP Khoáng sản FICO - Bình Phước có vốn điều lệ là 17.600.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 số 3800653444 ngày 07/10/2019 Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước) là 30,56%.

(**): Công ty TNHH Khoáng sản Phu Miêng có vốn điều lệ là 21.966.645.141 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 3800704498 ngày 20/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/8/2021. Tỷ lệ góp vốn theo giấy phép của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước) là 51%.

10. Chi phí trả trước

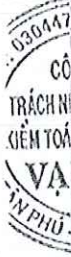
a) *Ngắn hạn*

Công cụ dụng cụ

b) *Dài hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
	-	-
	5.376.235.811	4.701.814.626

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ dụng cụ, Sửa chữa	182.432.445	74.489.605
Chi phí đất tăng phụ	405.662.383	703.678.975
Chi phí đầu tư khác tại mỏ đá Núi Gió	3.419.368.086	2.212.679.924
Giá trị tiềm năng phát triển của Công ty	430.414.809	538.018.513
Lợi thế kinh doanh quyền khai thác mỏ Núi gió	938.358.088	1.172.947.609
Lợi thế kinh doanh quyền khai thác mỏ Phu Miêng	-	-
Cộng:	5.376.235.811	4.701.814.626

11. Phải trả người bán**a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Số có khả năng trả nợ	VND	Số có khả năng trả nợ
CN Cty TNHH MTV CN Hóa Chất Mỏ Nam Bộ MICCO	649.783.686	649.783.686	-	217.674.201
CÔNG TY TNHH MINH NGỌC	502.180.141	502.180.141	-	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ánh Nguyên	428.334.540	428.334.540	-	541.471.550
Nhà máy bê tông Hùng Vương - Bình Phước	1.402.490.876	1.402.490.876	-	42.478.920
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Thái Bình Dương	95.166.780	95.166.780	-	400.423.676
Các nhà cung cấp khác	1.469.087.873	1.469.087.873	-	1.091.490.228
Cộng	4.547.043.896	4.547.043.896	2.293.538.575	2.293.538.575

12. Người mua trả tiền trước**a) Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Số có khả năng trả nợ	VND	Số có khả năng trả nợ
Công trình Xây dựng hệ thống đường công thu gom nước thải KCN Đồng Xoài I tỉnh Bình Phước nhân khối	-	-	-	781.801.000
Công trình tư vấn giám sát xây dựng đường vào Khu công nghiệp Long Tân.	-	305.215.000	-	305.215.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công trình: Nâng cấp cầu bán đường HCT1, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	VND	-	774.190.000	-	-	9.297.431.000	9.297.431.000
Công trình xây dựng đường Đồng Xoài-Tân Lập (vành đai phía Tây hồ Suối Cánh)	VND	-	-	-	-	524.002.085	524.002.085
Khách hàng khác	VND	924.375.658	924.375.658	-	-	10.908.449.085	10.908.449.085
Cộng		2.003.780.658	2.003.780.658				

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	366.663.448	3.122.259.976	3.065.025.128	423.898.296
Thuế thu nhập doanh nghiệp	294.105.552	1.325.524.234	713.979.018	905.650.768
Thuế thu nhập cá nhân	9.161.859	13.213.111	13.785.888	8.589.082
Tiền thuế đất	674.833.588	1.193.662.832	1.868.496.420	-
Thuế tài nguyên	1.151.085.012	5.189.423.640	5.854.189.894	486.318.758
LN nộp NSNN	-	1.328.894.169	1.340.000.000	(11.105.831)
Tiền cấp quyền	-	1.310.220.835	1.310.214.835	6.000
Phí BVMT	208.282.030	878.566.920	991.098.394	95.750.556
Thuế khác	-	124.795.843	124.759.843	36.000
Cộng	2.704.131.489	14.486.561.560	15.281.549.420	1.909.143.629

14. Phải trả người lao động

Tiền lương trong năm của công ty thực hiện theo kế hoạch tiền lương được phê duyệt của UBND tỉnh Bình Phước tại văn bản số 3169/UBND-KGVX ngày 27/10/2022; Quỹ tiền lương kế hoạch đối với người lao động là 3.617.000.000 VND và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý là: 1.404.000.000 VND. Tiền lương thực hiện được quyết toán dựa vào kết quả kinh doanh trong năm và năng suất lao động áp dụng theo TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền kỳ quỹ, phục hồi môi trường	974.880.102	902.274.511
Chi phí trích trước tiền lương	525.023.485	853.746.713
Trích trước chi phí nhân công trình Cài tạo Cầu Ba Kiềm, Cầu Sóc Bè, đường TPTS	2.580.337.504	1.124.125.575
Chi phí phải trả tiền điện và điện thoại	14.441.063	13.915.581
Chi phí trích trước tiền đóng phục Công ty	54.428.182	54.428.182
Trích trước chi phí tiền nước sinh hoạt	3.861.066	2.308.066
Chi phí Nhà liên kế Khu đài Truyền Hình	53.614.663	53.614.663



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đông Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trích trước chi phí kiểm toán BCTC

Trích trước chi phí quyết toán dự án xây dựng hạ tầng Đài PTTH

Trích trước các khoản chi phí liên quan đến Mỏ đá Núi Gió 3

Cộng:

40.000.000	40.000.000
24.371.000	24.371.000
322.766.440	785.752.476
4.593.723.505	3.854.536.767

16. Phải trả khác

a) Ngân hàng

Loại tiền tệ	Ngoại tệ	Số cuối năm		Số có khả năng trả nợ	Số đầu năm	Ngoại tệ	VNĐ	Số có khả năng trả nợ	Số đầu năm
		VNĐ	VNĐ						
Kinh phí công đoàn				22.059.624			22.059.624		
Hà Đức Cường				-			-		
Nguyễn Thị Lành				-			-		
Nguyễn Thanh Thạnh				-			-		
Tiền công đức Miếu Bà				-			-		
Công ty TNHH Cơ Khí Đặng Vũ (tiền bảo lãnh HD)				-			-		
Phải trả khác				729.452			729.452		
Cộng				22.789.076			22.789.076		

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng

Quỹ phúc lợi

Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty

Cộng:

43.607.329	92.080.328
59.541.699	97.333.108
-	-
15.934.370	189.413.636

18. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khóa mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác	...	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ hỗ trợ sắp xếp	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	...	3	4	5	6
Số dư đầu năm trước	58.288.116.088	-	-	-	527.214	58.288.643.302
- Lãi trong năm	-	-	-	-	1.919.140.709	1.919.140.709
- Giảm vốn trong năm nay	(1.969.166.920)	-	-	-	-	(1.969.166.920)
- Tăng khác	832	-	-	-	-	832

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

-Giảm khác	-	(832)
Số dư đầu năm nay	56.318.950.000	-	-	-	-	-	-	1.919.667.091	58.238.617.091
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	5.182.301.094	5.182.301.094
- Chia có tức	-	(1.344.434.513)	(1.344.434.513)
- Trích quỹ KT, PL	-	(575.232.578)	(575.232.578)
Số dư cuối năm nay	56.318.950.000	-	-	-	-	-	-	5.182.301.094	61.501.251.094

Số cuối năm

	USD	VND	USD	VND
Tỷ lệ góp			Tỷ lệ góp	
98,84%	55.667.950.000	55.667.950.000	98,88%	55.667.950.000
1,16%	651.000.000	651.000.000	1,12%	651.000.000
100,00%	56.318.950.000	56.318.950.000	100,00%	56.318.950.000

b) Chi tiêu vốn góp của chủ sở hữu

UBND Tỉnh Bình Phước (Lê Minh Thân là người đại diện)

Các cá nhân
Cộng

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu
- + Vốn góp đầu năm
- + Vốn góp tăng trong năm
- + Vốn góp giảm trong năm
- + Vốn góp cuối năm
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia

	Năm nay	Năm trước
56.318.950.000	58.288.116.088	58.288.116.088
-	832	832
56.318.950.000	1.969.166.920	1.969.166.920
1.344.434.513	56.318.950.000	56.318.950.000

d) Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng
- + Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cổ phiếu phổ thông

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:

	Số cuối năm	Số đầu năm
5.631.895	5.631.895	5.631.895
65.100	65.100	65.100
65.100	65.100	65.100

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Việt nam đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu TV, TK, XD..	16.603.257.633	2.782.631.819
Doanh thu bán thành phẩm đá XD	53.284.843.543	44.222.015.557
Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công	-	-
Cộng	69.888.101.176	47.004.647.376
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn TV, TK, XD..	16.039.134.284	2.595.119.909
Giá vốn bán thành phẩm đá XD	38.367.394.248	33.249.363.936
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	-
Cộng	54.406.528.532	35.844.483.845
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.744.186.654	1.640.772.548
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Cộng	1.744.186.654	1.640.772.548
4. Chi phí tài chính		
- Dự phòng đầu tư	942.358.990	2.992.909.629
Cộng	942.358.990	2.992.909.629
5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ		
+ Chi phí lương nhân viên quản lý	6.382.034.744	4.594.960.464
+ Chi phí đồ dùng văn phòng	248.838.824	151.352.508
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	39.724.781	168.000.973
+ Thuế, lệ phí	1.196.073.645	848.772.893
+ Chi phí dự phòng	165.081.410	-
+ Chi phí DV mua ngoài	982.865.738	876.695.844
+ Chi phí khác bằng tiền	900.480.233	682.164.180
Cộng	9.915.099.375	7.321.946.862

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

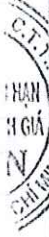
Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
6. Thu nhập khác		
Cho thuê xe	-	-
Thanh lý tài sản	-	-
Thu nhập khác	259.320.238	120.860.915
Cộng	259.320.238	120.860.915
7. Chi phí khác		
- Khác	Năm nay	Năm trước
Cộng	119.795.843	166.411.693
	119.795.843	166.411.693
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Năm nay	Năm trước
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.507.825.328	2.440.528.810
+ Các khoản điều chỉnh tăng	119.795.843	166.411.693
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	6.627.621.171	2.606.940.503
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
+ Thuế suất phổ thông	-	-
Giảm 30% thuế	1.325.524.234	521.388.101
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
<i>Trong đó</i>		
	Số cuối năm	

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:**

- * **Khoản nợ tiềm tàng:** các khoản công nợ phải thu chậm thu hồi
- TVGS Xây dựng Tuyến Đông Tây 3, Nam Bắc 5, Nam Bắc 6 Hớn Quán
- TVGS Tuyến đường Đông Tây 4B, Nam Bắc 2 và Nam Bắc 2C Hớn Quán
- TVGS Tuyến đường Bắc Nam 2B và các tuyến đường còn lại
- TVGS Đường Đông Tây 7, TTHC huyện Hớn Quán



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công trình Xây dựng hệ thống thoát nước ngang khu dân cư áp I, xã Tiên Thành, TX Đồng Xoài, BP.
Công trình Xây dựng đường nội bộ khu căn cứ hậu phương 1 thuộc các công trình khu vực phòng thủ.

4.705.000
271.000.000
275.705.000

Cộng
* Khoản cam kết: công ty không có các khoản cam kết hay bảo lãnh với bên thứ 3

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

Hoạt động của Công ty trong năm 2022 không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh đến ngày lập báo cáo này.

3. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 "Báo cáo bộ phận" (1):

- Công ty hoạt động kinh doanh trong năm 2022 không thực hiện phân lĩnh vực kinh doanh và không phân khu vực địa lý kinh doanh.

4. Thông tin về hoạt động liên tục:

- Trong tương lai Công ty không có dự định tạm ngừng kinh doanh cũng như xây ra các yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục.

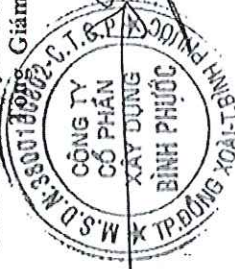
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÁC CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Chi nhánh Cần Thơ (Can Tho Branch):

Add: 130 đường 05, Khu TDC Thới Nhựt 2, KVI, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều,
Tp, Cần Thơ.

Chi nhánh Đồng Nai (Dong Nai Branch):

Add: 78/14 Đặng Đức Thuật, Kp6, P. Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VẠN AN
Van An Valuation and Auditing Company Limited